

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2025/HS-ST**.
Ngày 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYỀN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích

2. Ông Nguyễn Việt Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H và Trại
tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa sơ
thẩm xét xử theo hình thức trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số
41/2025/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 44/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Việt H**, sinh ngày 18/02/1971; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Đồng Trang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; chức vụ đoàn thể,
đảng phái: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông
Đặng Văn B, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1954; anh,
chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;
con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2024
đến ngày 19/02/2025. Từ ngày 20/02/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp tạm
giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lý Văn G, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Ngòi Sen, xã Y,
huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Việt H, sinh năm 1971, trú tại thôn Đồng Trang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang không được đào tạo về khám chữa bệnh và không có trình độ chuyên môn về y tế. Tuy nhiên từ năm 2018, H có đăng bài viết trên trang mạng xã hội Facebook của cá nhân nhận “chữa bệnh hiểm nghèo và ung thư ác tính” và nhiều bệnh lý khác nhưng không có người nào liên hệ để chữa bệnh.

Khoảng tháng 9/2024, bà Đào Thị S, sinh năm 1962, trú tại thôn Ngòi Sen, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thường xuyên đau ốm, sức khỏe có biểu hiện giảm sút. Nên ngày 01/10/2024 được anh Lý Văn G, sinh năm 1997, trú cùng thôn (con trai bà S) đưa đến Trung tâm Y tế huyện H để thăm khám, kết quả xét nghiệm máu cho thấy các chỉ số bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu tăng cao hơn chỉ số bình thường không rõ nguyên nhân nên bà S được hướng dẫn đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để kiểm tra. Ngày 02/10/2024, anh G đưa bà S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để khám, kết quả các chỉ số hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu tăng cao. Sau đó bà S được bác sỹ giới thiệu đến Bệnh viện huyết học truyền máu Trung ương để tiếp tục xét nghiệm, sàng lọc. Tuy nhiên người thân không đưa bà S đến Bệnh viện mà đưa về nhà do gia đình khó khăn.

Sau khi về nhà, các con bà S ngồi nói chuyện thì chị Lý Thị S, sinh năm 1982, trú tại thôn Tháng 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nói với anh Lý Văn G về việc có nghe mọi người nói Đặng Việt H có thể chữa được các bệnh về ung thư và các bệnh khác trong đó có bệnh của bà S. Sau đó anh G gọi điện thoại cho H để trao đổi thông tin kết quả thăm khám và xét nghiệm máu của bà S tại cơ sở y tế thì H nói với anh G “*Bệnh của mẹ cháu là bệnh ung thư máu (bệnh máu trắng), mới phát triển giai đoạn đầu, vẫn chữa khỏi hoàn toàn trong thời gian hai tuần*”. H yêu cầu anh G cung cấp các phiếu xét nghiệm của các cơ sở y tế và đưa bà S đến nhà ở của H để chữa bệnh, anh G tin tưởng đồng ý. Ngày 03/10/2024, anh G cùng người thân đưa bà S đến nhà H để điều trị, chữa bệnh. Tại đây H xem các kết quả xét nghiệm của các cơ sở y tế đối với bà S và tiếp tục nói với anh G “*Bệnh của mẹ cháu vừa mới giai đoạn đầu thì chú chữa được khỏi hoàn toàn trong vòng hai tuần*”. Để tạo lòng tin H kể chuyện và đưa ra nhiều thông tin là đã chữa khỏi bệnh được cho nhiều người trong và ngoài tỉnh nên anh G đã tin tưởng đồng ý. Sau khi trao đổi thống nhất H yêu cầu anh G phải chi trả số tiền chữa bệnh là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Do không mang đủ số tiền nên anh G hẹn H sau khi chuẩn bị đủ số tiền sẽ mang đến nhà giao và được H đồng ý. Đến ngày 08/10/2024, anh G đem số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) đưa cho H và viết giấy biên nhận tiền. Sau khi nhận được tiền H đã sử dụng số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) để trả tiền gốc, tiền lãi đã vay của ngân hàng, còn 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) H cất giữ tại nhà ở.

Tại nhà ở của mình, Đặng Việt H chữa bệnh cho bà Đào Thị S bằng hình thức sử dụng “thuốc uống và thuốc tắm”, Trong đó sử dụng các cây, dây, rễ có tên “cây chứng rùa, dây đậu sương, rễ cây sảng và các cây, cây com cháy, cây đắng cây” đun nước uống và nước tắm cho bà S sử dụng hàng ngày. Sau 13 ngày điều trị, anh G đưa bà S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để kiểm tra và xét nghiệm nhưng các chỉ số hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu không giảm mà còn có chiều hướng tăng cao. H cho rằng không hợp thuốc phải chuyển sang loại thuốc khác nên anh G tiếp tục đưa bà S đến nhà H để điều trị tiếp. Đến ngày 23/10/2024, anh G tiếp tục đưa bà S đến Bệnh viện đa khoa Hùng Vương để thăm khám, kiểm tra và xét nghiệm lại. Tuy nhiên kết quả xét nghiệm cho thấy các chỉ số về máu vẫn tiếp tục tăng nên anh G đưa bà S về nhà ở của gia đình để theo dõi sức khỏe. Đồng thời thông báo cho H biết về tình trạng sức khỏe của bà S và đề nghị H trả lại số tiền đã nhận trước đó. Tuy nhiên H cho rằng đã chữa khỏi bệnh cho bà S, đồng thời H cho rằng chỉ số bạch cầu, tiểu cầu của bà S tăng là do bị “nhiễm trùng máu” nên không đồng ý trả lại tiền. Đến ngày 31/10/2024, anh G tiếp tục đưa bà S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để thăm khám. Đồng thời gọi H cùng đến nghe bác sỹ chuyên môn phân tích các chỉ số và kết luận bệnh tình của bà S. Sau khi nghe bác sỹ phân tích và kết luận bệnh tình của bà S nhưng H không đồng ý trả tiền và tiếp tục cho rằng bản thân đã chữa khỏi bệnh cho bà S. Ngày 04/11/2024, anh Lý Văn G làm đơn tố giác hành vi của Đặng Việt H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đề nghị giải quyết.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSHY, ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Đặng Việt H về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Việt H về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Việt H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Phán trách nhiệm dân sự, xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A13, đã qua sử dụng. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy ghi nội dung “Giấy Hợp Đồng chứa Bệnh” thể hiện Đặng Việt H nhận từ Lý Văn G 100.000.000đ để chữa bệnh cho bà Đào Thị S khỏi trong thời gian 02 tuần. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xác nhận tại giai đoạn điều tra đã nộp lại số tiền 100.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại. Khi nói lời sau cùng,

bị cáo nhận thức được việc mình làm là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo..

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì, xác nhận đã nhận lại số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2024 đến ngày 08/10/2024, tại xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Việt H, sinh năm 1971, trú tại thôn Đồng Trang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối có thể chữa được bệnh cho bà Đào Thị S, sinh năm 1962, trú tại thôn Ngòi Sen, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để tạo lòng tin cho ông Lý Văn G, sinh năm 1997 (con bà S), trú cùng thôn, chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tổn hại đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của người khác. Bị cáo là người đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối về việc chữa bệnh, lợi dụng lòng tin và đánh vào tâm lý cần chữa bệnh cho mẹ của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì mục đích kiếm lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A13, tên thiết bị SM A135F/DS, màu Đen, số seri R58T351Y1VV, số IMEL1: 354690578014037, số IMEL2: 355864868014036, trong điện thoại lắp sim số thuê bao 0364212106, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến, chiếc điện thoại giá trị còn lại không cao, bị cáo không đề nghị lấy lại, đây cũng là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi với anh G. Nên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại đã tạm giữ của bị cáo.

Thu giữ 01 giấy ghi nội dung “Giấy Hợp Đồng chứa Bạch” thể hiện Đặng Việt H nhận từ Lý Văn G 100.000.000đ để chữa bệnh cho bà Đào Thị S khỏi trong thời gian 02 tuần. Đây là vật chứng trực tiếp của vụ án hiện đang lưu ở hồ sơ vụ án cần tiếp tục tịch thu để lưu hồ sơ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 100.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại để bồi thường cho bị hại, Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho bị hại, ngoài khoản tiền đó bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét trong phần quyết định của bản án.

[7] Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị được miễn nộp tiền án phí theo quy định, nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Việt H phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt H **02 (Hai)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/02/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A13, tên thiết bị SM A135F/DS, màu Đen, số seri R58T351Y1VV, số IMEL1: 354690578014037, số IMEL2: 355864868014036, trong điện thoại lắp sim số thuê bao 0364212106, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 20/5/2025)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy ghi nội dung “Giấy Hợp Đồng chứa Bạh”.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Việt H.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích - Nguyễn Việt Phương

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Cơ quan THAHS- Công an t.Tuyên Quang;
- UBND x.Hùng Lợi, h.Yên Sơn, t.T.Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

